

MẪU SỐ CHUNG CỦA VIỆC ĐOÀN KẾT TÔN GIÁO TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN XUÂN TRUNG^(*)

Thực tiễn lịch sử Việt Nam đã chứng tỏ quan điểm về đại đoàn kết dân tộc nói chung và đoàn kết tôn giáo nói riêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là đúng đắn, phù hợp với hoàn cảnh riêng của đất nước, đặc biệt là trong giai đoạn Cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội của đất nước. Nhưng để quan điểm, chủ trương đó trở thành hiện thực, có hiệu quả thì cần phải tìm ra những phương pháp đoàn kết cho phù hợp. Một trong những phương pháp mà Hồ Chí Minh đã sử dụng là cố gắng tìm ra những mẫu số chung làm cơ sở cho việc đoàn kết đó:

1. Đặt lợi ích quốc gia dân tộc và quyền lợi căn bản của con người lên trên hết

Nguyên tắc của Hồ Chí Minh về đoàn kết tôn giáo là tìm kiếm, tôn trọng và phát huy những yếu tố tương đồng, thống nhất để hạn chế, giải quyết dần những yếu tố khác biệt. Việc giải quyết cấp quan hệ trên theo phương châm “Dân tộc trên hết - Tổ quốc trên hết” và “tất cả do con người, tất cả vì con người”. Người mong muốn: “Nước ta được hoàn toàn độc lập, dân tộc ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”⁽¹⁾. Đây là mẫu số chung, điểm đại đồng để đoàn kết mọi người Việt Nam. Chỉ trên cơ sở tương đồng lợi ích đó mới có thể đoàn kết tin đồ các tôn giáo. Không chỉ ra lợi ích

chung, không quan tâm đến lợi ích chung đó một cách thiết thực thì không thể xây dựng khối đại đoàn kết được.

Hồ Chí Minh đã chỉ ra cơ sở vững chắc của khối đoàn kết dân tộc là lợi ích chung của người Việt Nam, người có tôn giáo cũng như người không tôn giáo, đó là quyền được sống trong độc lập, tự do, hạnh phúc. Chỉ có cùng chung một lợi ích mới có được cơ sở vững chắc và động lực mạnh mẽ cho đoàn kết. Ngay từ những năm 20 của thế kỉ XX, Hồ Chí Minh đã phát biểu: “Chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước”⁽²⁾. Tự do, hạnh phúc là điều bất kể người dân nào cũng mong muốn, mà muốn được tự do, hạnh phúc thì đất nước phải được độc lập. Sẽ chẳng bao giờ có được tự do, hạnh phúc nếu đất nước còn chìm trong bóng tối bởi sự nô dịch của ngoại bang. Vì thế mà tất cả đồng bào, đều phải đặt lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc lên trên hết, đúng như tinh thần, quan điểm của Hồ Chí Minh: không có gì quý hơn độc lập tự do. Vì vậy, mọi người, không phân biệt già trẻ, gái trai, giàu nghèo, tôn giáo... đều phải đồng lòng, đoàn kết đứng lên đánh đuổi kẻ thù, giành độc lập cho dân tộc. Khi

*. ThS., Khoa Lí luận Chính trị, Đại học Bách khoa Hà Nội.

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 161.

2. Sđd, tr. 146.

mọi người đều hướng về mục tiêu chung đó thì mọi ranh giới khác biệt về sắc tộc, quan điểm, tư tưởng, tôn giáo đều bị xóa nhòa. Vì thế, nó trở thành mẫu số chung quan trọng nhất trong tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết toàn dân tộc nói chung và đoàn kết tôn giáo nói riêng.

Việt Nam là quốc gia đa tôn giáo. Mỗi tôn giáo có lịch sử hình thành, phát triển, giáo lí, giáo luật... cũng như vai trò xã hội và đặc điểm khác nhau, nhưng mỗi tôn giáo đều tồn tại trong lòng dân tộc Việt Nam. Vì vậy, lợi ích của từng tôn giáo gắn chặt với lợi ích của cả cộng đồng dân tộc. Và theo Hồ Chí Minh thì phải đặt lợi ích của dân tộc lên trên hết vì đây là lợi ích của cả cộng đồng, trong đó có lợi ích của các tôn giáo. Một khi độc lập, chủ quyền quốc gia bị xâm phạm thì lợi ích của các tôn giáo cũng bị ảnh hưởng. Người nói rõ: “Nước không độc lập thì tôn giáo cũng không được tự do, nên chúng ta phải làm cho nước được tự do đã”. Đối với đạo Phật, trong *Thư gửi Hội Phật tử* năm 1947 Người chỉ ra: “Nước có độc lập thì đạo Phật mới dễ mở mang”.

Để khẳng định vai trò, sức mạnh của đoàn kết tôn giáo trong khối đại đoàn kết dân tộc, theo Hồ Chí Minh: “Từ Nam tới Bắc, ai là người tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ thì chúng ta sẵn sàng đoàn kết với họ dù từ trước tới nay họ ở phe phái nào”⁽³⁾. Khi mà đoàn kết được họ, tập hợp được lực lượng đoàn kết dưới ngọn cờ cách mạng thì lúc đó “đoàn kết là lực lượng vô địch”.

Khi niềm tin tôn giáo ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân, lúc đó trở thành thói quen, tập quán của quần chúng, như V. I. Lênin nhận xét: “Sức mạnh của tập quán ở hàng triệu và hàng chục triệu người, đó là sức mạnh ghê gớm nhất”⁽⁴⁾. Sức mạnh đó được Hồ

Chí Minh tập hợp, lãnh đạo và phát huy tác dụng trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam, mà các nhà cách mạng tiền bối không làm được là:

“Lực lượng đoàn kết đã giúp cách mạng thành công,

Lực lượng đoàn kết đã giúp kháng chiến thắng lợi,

Và lực lượng đoàn kết sẽ động viên nhân dân từ Bắc tới Nam đấu tranh để thực hiện hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ trong cả nước”⁽⁵⁾.

2. Chú trọng khai thác các giá trị nhân bản trong các tôn giáo

Hồ Chí Minh không bàn nhiều về mặt tiêu cực và sự khác biệt của các tôn giáo. Người chú ý nhiều đến việc chỉ ra cái chung, cái thống nhất của các tôn giáo với mục tiêu, lí tưởng của CNXH. Qua đó, cho thấy tầm cao văn hóa chính trị của Người: “Hình ảnh của Hồ Chí Minh hoàn chỉnh với sự kết hợp đức khôn ngoan của Phật, lòng bác ái của Chúa, thiên tài cách mạng của Lênin và tình cảm của một người chủ gia tộc, tất cả bao bọc trong một dáng dấp rất tự nhiên”⁽⁶⁾. Hồ Chí Minh đã nhận thấy trong bản chất tôn giáo và trong cả tư tưởng của những người sáng lập ra nó chẳng có ai là không mong muốn cho cuộc sống của con người ngày càng tốt đẹp hơn, đạo đức hơn. Xét cho cùng thì tất cả các tôn giáo đều hướng tới những giá trị chung của con người là: Chân - Thiện - Mĩ.

3. Hồ Chí Minh, *Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1973.

4. V. I. Lênin *Toàn tập*, tập 31, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1969, tr. 46.

5. Hồ Chí Minh, *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1970, tr. 45.

6. Phạm Văn Đồng, *Hồ chí Minh - Một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp*, tập 1, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1990.

Hồ Chí Minh nhấn mạnh và đề cao các giá trị tinh hoa của các tôn giáo. Người viết: “Chúa Giêsu dạy: Đạo đức là bác ái. Phật Thích Ca dạy: Đạo đức là từ bi. Khổng Tử dạy: Đạo đức là nhân nghĩa”⁽⁷⁾. Tư tưởng nhân đạo của Giêsu, tư tưởng từ bi hỉ xả, bình đẳng của Phật Thích Ca, tư tưởng “hòa mục xã hội” của Khổng Tử đã gặp gỡ với mục tiêu lí tưởng của Chủ nghĩa xã hội mà chúng ta đang xây dựng.

Tâm nhìn của Hồ Chí Minh đối với các tôn giáo chính là tâm nhìn của đỉnh cao văn hóa nhân loại, tâm nhìn “của tương lai”, vượt qua những giới hạn của lịch sử, của những thiên kiến tôn giáo, giai cấp và dân tộc để thấy được giá trị đạo đức tích cực của các tôn giáo, khai thác nó phục vụ cho sự nghiệp cách mạng. Tâm nhìn đó dựa trên Chủ nghĩa yêu nước chân chính kết hợp với hệ tư tưởng tiên bộ của thời đại là Chủ nghĩa Mác - Lênin.

Trong bài “Khổng Tử”, Hồ Chí Minh phê phán Chính phủ Trung Hoa Dân quốc xóa bỏ những nghi lễ tưởng niệm Khổng Tử và dùng đền Khổng Tử làm trường học. Người khuyên: “Những người An Nam chúng ta hãy tự hoàn thiện mình về mặt tinh thần bằng cách đọc các tác phẩm của Khổng Tử, và về mặt cách mạng thì cần đọc các tác phẩm của Lenin”⁽⁸⁾.

Điều cần nhấn mạnh ở đây là Hồ Chí Minh khai thác các giá trị văn hóa, đạo đức của các tôn giáo trên một tâm nhìn mới và phương pháp mới nhằm phục vụ cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng chế độ xã hội mới. Người đưa vào các giá trị văn hóa, đạo đức của các tôn giáo những nội dung mới có ý nghĩa tiến bộ phục vụ cho sự phát triển của thời đại mới, gắn liền với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Trong các bài nói, bài viết của mình, Hồ Chí Minh thường trích dẫn nguyên văn những lời nói của các vị thánh hiền rút trong Kinh Phật, Kinh Thánh hay các bộ kinh của Khổng Tử, Mạnh Tử... Người chuyển ý của các vị cho thích hợp với thời đại, hợp với dân chúng, mà tinh thần cơ bản không hề thay đổi. Năm 1964, Hồ Chí Minh lấy tinh thần Kinh Thánh để giáo dục tinh thần đoàn kết: “Kinh Thánh có câu ý dân là ý Chúa, con đường yêu nước mà đồng bào đang đi là hoàn toàn đúng. Tôi mong các cụ phụ lão, các vị giám mục hăng hái khuyến khích tín đồ trong mọi công việc ích nước lợi dân. Lương - Giáo đoàn kết, cả nước một lòng ...”. Người còn viết: “Trong Công giáo có câu ‘Tam vị nhất thể’, nhà Phật có câu ‘Vạn chúng nhất tâm’ nên chúng ta phải hi sinh cho nhân loại và chúng sinh”⁽⁹⁾.

Hồ Chí Minh tìm thấy sự thống nhất của các mặt đối lập và Người đã nói khá nhiều về tính tương đồng giữa lí tưởng tôn giáo chân chính chưa bị kẻ địch lợi dụng xuyên tạc với CNXH. Sự tương đồng đó biểu hiện ở sự thống nhất về cơ bản trong mục tiêu giải phóng con người của giai cấp công nhân và của các lí thuyết tôn giáo chân chính. Điều đó thể hiện ở chỗ cả lí tưởng CNXH và các học thuyết tôn giáo chân chính đều mong ước xây dựng một xã hội tươi đẹp, ở đó cái thiện thắng cái ác, ở đó mọi người đều hạnh phúc. Điều này đã được V. I. Lenin nói rõ: “Đối với chúng ta, sự thống nhất nhất trong cuộc đấu tranh cách mạng thực sự đó của giai cấp bị áp bức để sáng tạo nên một cảnh cực lạc trên trái đất là

7. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 6, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996.

8. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.

9. *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, tập 3, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994.

quan trọng hơn sự thống nhất ý kiến của những người vô sản về cảnh cực lạc ở thiên đường”⁽¹⁰⁾.

Trong bài *Tự do tín ngưỡng*, Hồ Chí Minh viết: “Mục đích cao cả của Phật Thích Ca và Chúa Giêsu đều muốn mọi người có cơm ăn, áo mặc, bình đẳng, tự do của thế giới đại đồng”⁽¹¹⁾. Để thực hiện được mục tiêu đó trong đời sống hiện thực trần thế, theo Người, không còn con đường nào khác là phải đoàn kết dân tộc, trong đó có đoàn kết tôn giáo. Chính tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết tôn giáo đã là cơ sở nền tảng cho các giáo hội đề ra tôn chỉ mục đích hành đạo theo hướng gắn bó với dân tộc như: “Đạo pháp - Dân tộc - CNXH” (Phật giáo); “Sống Phúc Âm giữa lòng dân tộc” (Công giáo); “Sống Phúc Âm phụng sự Thiên Chúa, phụng sự Tổ quốc và dân tộc” (đạo Tin Lành); “Nước vinh Đạo sáng” (đạo Cao Đài); “Chấn hưng nền đạo gắn bó với dân tộc; phù hợp với chính sách và pháp luật của Nhà nước, góp phần tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (Phật giáo Hòa Hảo).

Như vậy, nhìn nhận tôn giáo như một lĩnh vực của văn hóa, Hồ Chí Minh chỉ ra và khai thác các giá trị nhân bản trong các tôn giáo nhằm tăng cường khối đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo trên cơ sở tin cậy lẫn nhau về mục đích, từ đó thống nhất về hành động và tập hợp họ lại trong những tổ chức chính trị - xã hội, nhân lên sức mạnh của các tổ chức này dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ. Đây là bài học lớn quý báu mà Đảng và Nhà nước có thể tiếp thu và vận dụng vào trong hoạt động thực tiễn hiện nay nhằm xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Bên cạnh việc coi động lực dân tộc, chú trọng khai thác các giá trị nhân bản

trong các tôn giáo làm mẫu số chung cho việc đoàn kết tôn giáo, Hồ Chí Minh còn chú ý đến các động lực khác như cùng nhau xây dựng đời sống ấm no, xây dựng Tổ quốc, tôn trọng tự do tín ngưỡng. Theo Người, những nhu cầu thiết yếu của đồng bào có đạo cũng đóng vai trò là những động lực trực tiếp, lâu dài của đồng bào có đạo, đó là nhu cầu về đời sống vật chất ấm no, đời sống tinh thần phong phú (trong đó có nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo), nhu cầu dân chủ, tiêu diệt áp bức, bóc lột...

Tóm lại, để đoàn kết được đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo cũng như đồng bào theo các tôn giáo khác nhau vào khối đoàn kết chung của dân tộc nhằm thống nhất đất nước, Hồ Chí Minh lấy lợi ích quốc gia dân tộc, quyền lợi căn bản của con người cũng như chú trọng khai thác các giá trị nhân bản trong các tôn giáo làm mẫu số chung. Chính mẫu số chung đó đã góp phần tạo nên sức mạnh phi thường, bất khuất của dân tộc Việt Nam trong Cách mạng Giải phóng dân tộc và Cách mạng Xã hội chủ nghĩa. Trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo thì việc xây dựng được khối đoàn kết toàn dân tộc, trong đó có đoàn kết tôn giáo như đã nói ở trên là điều hết sức quan trọng, quyết định không nhỏ tới sự thành công của công cuộc đổi mới đất nước. Vì thế, việc kế thừa, học tập, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết tôn giáo là điều hết sức có ý nghĩa và chưa bao giờ hết tính thời sự, đặc biệt là trong bối cảnh hiện nay ở Việt Nam, tôn giáo đang có những diễn biến hết sức phức tạp và nhạy cảm./.

10. V. I. Lênin *Toàn tập*, tập 2, Nxb. Tiến bộ - Matxcova, 1979, tr. 174.

11. Hồ Chí Minh, *Vấn đề đoàn kết tôn giáo tín ngưỡng*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr. 239.